

1. Mệnh đề quan hệ rút gọn

Rút gọn bằng cách dùng participle phrases (V-ing)

* Được dùng cho các mệnh đề chủ động

Ví dụ:

- The woman who is standing over there is my mother.

=> The woman standing over there is my mother.

Ta thấy, trong ví dụ trên đại từ quan hệ who và động từ to be(is) được lược bỏ đi làm cho câu gọn hơn.

Rút gọn bằng cách dùng past participle phrase (V-ed)

* Được dùng cho mệnh đề bị động

Ví dụ:

- I love songs which were presented by Maroon 5.

=> I love songs presented by Maroon 5.

Tương tự, đại từ quan hệ which và động từ to be(were) cũng được lược bỏ đi.

Dùng cụm động từ nguyên mẫu (to infinitive)

* Dùng khi đứng trước các từ bổ nghĩa như: only, first, second, last...

Ví dụ:

- He is the last person who left the office.

=> He is the last person left the office.

Từ ví dụ trên ta thấy, do trong câu có từ last nên đại từ quan hệ who được lược bỏ đi.

* Động từ have/had:

Ví dụ:

- He had something that he could/had to do

=> He had something to do.

Ta thấy mệnh đề sau có chứa động từ had nên câu sẽ được lược bỏ đi đại từ quan hệ that và động từ had.

* Đầu câu có here(be), there(be)

Ví dụ:

- There is a deadline which have to be done today.

=> There is a deadline to be done today.

Trong phần to inf này các bạn cần nhớ các điều sau:

* Nếu chủ từ 2 mệnh đề khác nhau thì thêm cụm for somebody trước to inf.

Ví dụ:

- We have some picture books that children can read.

=> We have some picture books for children to read

* Tuy nhiên nếu chủ từ đó là đại từ có nghĩa chung chung như we, you, everyone.... thì có thể không cần ghi ra.

Ví dụ:

- Studying abroad is the wonderful thing that we must think about.

=> Studying abroad is the wonderful (for us) to think about.

* Nếu trước relative pronoun có giới từ thì phải đem xuống cuối câu. (đây là lỗi dễ sai nhất).

Ví dụ:

- We have a peg on which we can hang our coat.

=> We have a peg to hang our coat on.

Dùng cụm danh từ

* Chúng ta sử dụng khi mệnh đề tính từ có dạng:

S + BE + DANH TỪ/CỤM DANH TỪ/CỤM GIỚI TỪ

* Chúng ta chỉ việc bỏ who, which và be

Ví dụ:

- Football, which is a popular sport, is very good for health.

=> Football, a popular sport, is very good for health.

Mệnh đề tính từ có dạng be và tính từ/cụm tính từ:

Có 2 công thức rút gọn:

Công thức 1: Bỏ who, which...to be -> giữ nguyên tính từ phía sau.

* Điều kiện 1: Nếu phía trước that là đại từ phiếm chỉ như something, anything, anybody...

Ví dụ:

- There must be something that is wrong.

=> There must be something wrong.

* Điều kiện 2: Có dấu phẩy phía trước và phải có từ 2 tính từ trở lên

Ví dụ:

- My grandmother, who is old and sick, never goes out of the house.

=> My grandmother, old and sick, never goes out of the house.

Công thức 2: Những trường hợp còn lại ta đem tính từ lên trước danh từ.

Ví dụ:

- My grandmother, who is sick, never goes out of the house.

=> My sick grandmother never goes out of the house.

- I buy a hat which is very beautiful and fashionable.

=> I buy a very beautiful and fashionable hat.

* Tuy nhiên nếu cụm tính từ gồm cả danh từ ở trong nó thì ta chỉ còn cách dùng V-ing mà thôi

Ví dụ:

- I met a man who was very good at both English and French.

=> I met a man being very good at both English and French.

* Tóm lại cách rút gọn loại này khá phức tạp vì nó tùy thuộc vào đến 3 yếu tố:

- Một là có một hay nhiều tính từ?

- Hai là danh từ đứng trước có phải là phiếm chỉ không?

- Ba là có dấu phẩy hay không?

Mệnh đề tính từ thành tính từ ghép

Cách làm: Ta sẽ rút gọn mệnh đề thành một tính từ ghép bằng cách tìm trong mệnh đề một số đếm và danh từ đi sau nó, sau đó ta để chúng kế nhau và thêm dấu gạch nối ở giữa. Đem tính từ ghép đó ra trước danh từ đứng trước who, which... - những phần còn lại bỏ hết.

Lưu ý:

- Danh từ không được thêm "s"

- Chỉ dùng được dạng này khi mệnh đề tính từ có số đếm

- Các cụm như tuổi thì sẽ viết lại cả 3 từ và gạch nối giữa chúng (two years old và two-year-old)

Ví dụ:

- I have a car which has four seats.

=> I have a four-seat car.

- I had a holiday which lasted two days.

=> I had a two-day holiday.